

Số: /BC-TKT

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 9 và 9 tháng 2025 tỉnh Bắc Ninh

Trong 9 tháng đầu năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố phức tạp với khó khăn và thuận lợi đan xen; những biến động về địa chính trị, các xung đột ở một số khu vực, đặc biệt là châu Âu và Trung Đông vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Xung đột Nga - Ukraine tiếp tục tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu, cuộc chiến thuế quan diễn biến khó lường..... bên cạnh những tín hiệu khởi sắc khi Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ đã hạ lãi suất sau thời gian dài duy trì ở mức cao, lạm phát duy trì ổn định ở mức hợp lý.

Trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, kinh tế Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục duy trì sự ổn định và có mức tăng trưởng khá. Chính phủ tiếp tục nỗ lực triển khai nhiều chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế như giảm thuế VAT, giảm lệ phí trước bạ, tăng cường giải ngân đầu tư công, đẩy mạnh chuyển đổi số...Bức tranh kinh tế của Việt Nam đã có nhiều điểm sáng như đến hết tháng 8, tổng vốn đầu tư nước ngoài tăng 22,4%; cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 14 tỷ USD; IIP tăng 8,5% tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm đạt 7,52% (cùng kỳ năm 2024, tăng 6,42%).

Trong 9 tháng đầu năm tình hình kinh tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tiếp tục xu thế phục hồi tích cực tại địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũ và duy trì đà tăng trưởng cao tại địa bàn tỉnh Bắc Giang cũ. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực như sau.

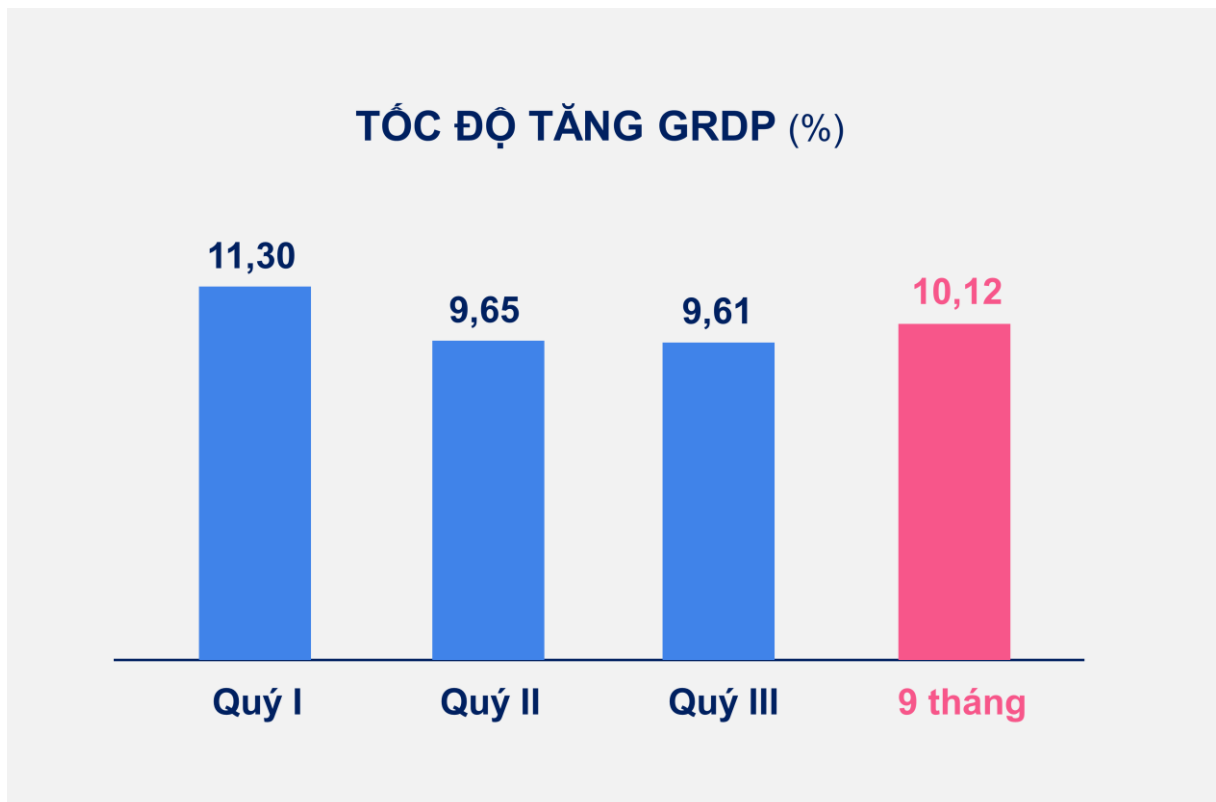
PHẦN A-TÌNH HÌNH KINH TẾ

1.Tăng trưởng kinh tế

Trong quý III, kinh tế tỉnh Bắc Ninh ngoài động lực tăng trưởng chính là công nghiệp thì khu vực nông nghiệp tăng trưởng đột biến do sản lượng vải thiều tăng đột biến (vụ vải thiều năm 2024 sản lượng giảm trên 50% so với trung bình nhiều năm)... Kết quả tăng trưởng GRDP quý III ước đạt 9,61%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 9,58%; khu vực công nghiệp xây dựng tăng 10,3%; khu vực dịch vụ tăng 7,09%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,03%.

9 tháng đầu năm 2025, Kinh tế tỉnh Bắc Giang tăng trưởng 10,12% so với cùng kỳ năm 2024, xếp thứ 6/34 tỉnh, thành phố. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,77%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,3%; khu vực dịch vụ tăng 7,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,03%. Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục là khu vực kinh tế có tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế (đóng góp 8,34 điểm phần trăm), đây là khu vực chính dẫn dắt tốc độ tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm tăng trưởng khá do quý 3 tăng mạnh với sản lượng vải thiều tăng mạnh so với cùng kỳ (đóng góp 0,22 điểm phần trăm); khu vực dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá (đóng góp 1,35 điểm phần trăm).

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế theo quý (%)



Có thể thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bắc Ninh duy trì được tốc độ tăng khá từ đầu năm đến nay.

2. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản

a. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trong 9 tháng đầu năm 2025 ghi nhận nhiều điểm sáng nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và giá nông sản ổn định, tăng cao. Nhờ đó, năng suất và sản lượng của các loại cây trồng, vật nuôi chủ

yếu đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, việc ứng dụng các mô hình giống mới có năng suất và chất lượng cao đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, góp phần đáng kể vào việc tăng thu nhập cho người dân.

Tuy nhiên, từ thời điểm 1/7/2025 khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp toàn bộ các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho bà con nông dân trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tạm thời chưa thực hiện đã phần nào đó ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất Vụ mùa năm 2025. Song với sự nỗ lực của bà con nông dân, sản xuất nông nghiệp 9 tháng năm 2025 nói chung đã đạt kết quả đáng kể.

Trồng trọt

Diện tích đất canh tác các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm do chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất đô thị, đất công nghiệp của tỉnh. Kết quả sản xuất một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh như sau:

Cây hàng năm

- Vụ Đông xuân:

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân năm 2025 ước đạt 124,4 nghìn ha, giảm 1,21% so với thực hiện năm trước (giảm 1.526,3 ha). Diện tích cây hàng năm giảm chủ yếu do nhà nước thu hồi để chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất canh tác nông nghiệp sang làm khu công nghiệp, đất phát triển hạ tầng đô thị và đất ở, ngoài ra còn một số diện tích đất vùng trũng, đất xấu bị ô nhiễm nên bỏ hoang không gieo trồng được.

Diện tích lúa vụ Đông xuân ước đạt 74.362,5 ha, giảm 1,1% (giảm 857,4 ha) so với thực hiện năm 2024. Năng suất lúa vụ Đông xuân đạt 63,55 tạ/ha, tăng 0,83% so với cùng vụ năm trước.

Cây ngô: Diện tích ước đạt 8.404,3 ha, giảm 1,8% so thực hiện năm trước, năng suất tăng 0,5% so với năm trước.

Cây khoai lang: Diện tích ước thực hiện 3.090,9 ha, giảm 2,5%, năng suất tăng 1,03% so thực hiện năm trước.

Cây khoai tây: Diện tích ước đạt 5.478,7 ha, tăng 5,03% (tăng 262,3 ha), năng suất tăng 2,04% so với năm trước. Do thời tiết năm nay khá thuận lợi cho cây khoai tây vụ đông phát triển và cho năng suất cao.

Rau các loại: Diện tích ước đạt 21.894,3 ha, giảm 1,5% (giảm 328,4 ha), năng suất các loại rau màu đều tăng hoặc tương đương so với năm trước.

- *Vụ Mùa:*

Kết thúc đợt gieo trồng, vụ Mùa toàn tỉnh ước gieo trồng được 94.240 ha, đạt 100,2% kế hoạch. Trong đó, cây lúa gieo trồng ước đạt 76.845 ha, đạt 100,3% kế hoạch và bằng 99,66% so với cùng kỳ. Cây rau màu các loại: gieo trồng được 17.395 ha, trong đó: ngô 2.945 ha, đạt 99,8% kế hoạch; lạc 1.485 ha, đạt 96,4% kế hoạch; rau các loại 8.850 ha, đạt 99,2% kế hoạch.

Cây lâu năm

Tổng diện tích cây lâu năm hiện có 9 tháng đầu năm 2025 toàn tỉnh ước đạt 54.770,7 ha, tăng 0,1% (tăng trên 60 ha). Trong đó: Diện tích cây ăn quả ước đạt 53.764,6 ha, giảm 0,03% (giảm gần 15 ha) so cùng kỳ năm trước. Giảm chủ yếu là do một số diện tích cây có múi như: cam, bưởi, cây trồng lâu năm bị sâu bệnh dẫn đến chết cây và một số diện tích cây trồng nhỏ lẻ không chủ động được nguồn nước tưới.

Ước tính kết quả một số cây trồng trọng điểm 9 tháng đầu năm như sau:

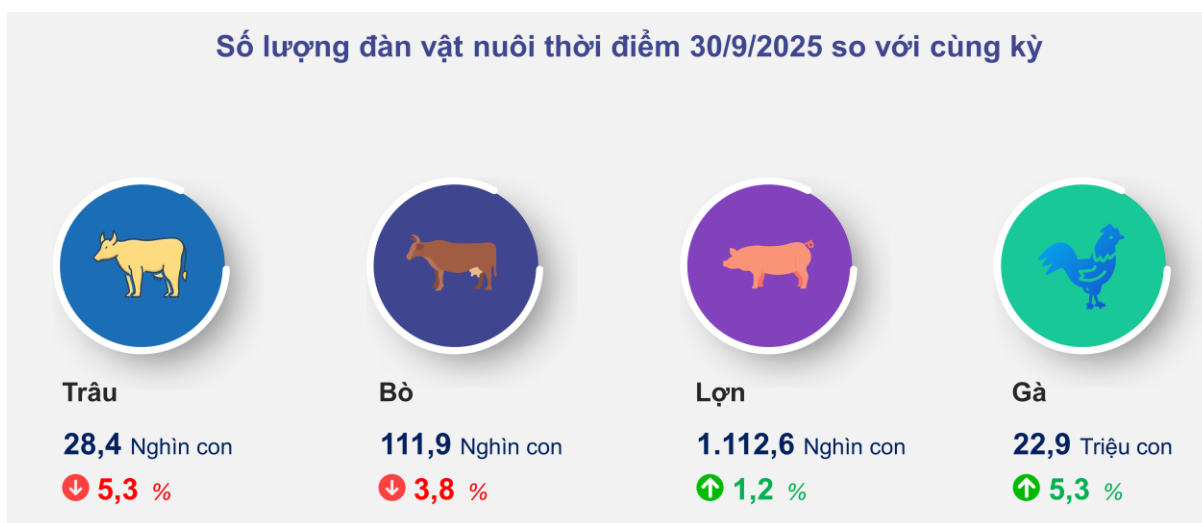
Cây vải: Diện tích ước đạt trên 30.070 ha, tăng 0,4% (tăng gần 124 ha) so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng diện tích do đây là cây trọng điểm của tỉnh nên những năm gần đây được Nhà nước quan tâm và hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ nên kích thích người dân mở rộng diện tích. Sản lượng ước đạt 206.125 tấn, tăng 111,1% so với năm trước (tức tăng 108.480 tấn) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng vải và nhãn tăng cao so với năm trước là do khí hậu, thời tiết năm nay rất thuận lợi trong thời kỳ cây ra hoa và đậu quả cao nên được mùa toàn vụ. Tuy sản lượng tăng mạnh nhưng giá bán năm nay thấp hơn khá nhiều so với năm trước, dẫn đến lợi nhuận không cao.

Cây bưởi: Diện tích ước đạt 7.304,8 ha, giảm 3,1% (giảm gần 233ha). Diện tích giảm là do một số diện tích bưởi diễn bị bệnh kém chất lượng nên được chuyển đổi cây trồng. Sản lượng ước đạt 13.831,9 tấn, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Cây cam: Diện tích hiện có ước đạt gần 2.976,4 ha, giảm 11,2% (giảm 374 ha) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân diện tích cam giảm là một số diện tích lâu năm bị thoái hóa, xuất hiện nhiều sâu bệnh gây chết cây nên bị phá bỏ chuyển đổi cây trồng khác. Sản lượng 9 tháng đầu năm ước đạt 8.644,7 tấn, giảm 9,6% (giảm gần 1 nghìn tấn) so cùng kỳ năm 2024.

Chăn nuôi

Do làm tốt công tác quản lý, giám sát, xử lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi kịp thời, hiệu quả nên trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được khống chế không bùng phát trên diện rộng, đàn vật nuôi phát triển cơ bản ổn định. Trong tháng 9, đàn trâu, đàn bò có xu hướng giảm do hiệu quả chăn nuôi trâu, bò ngày một thấp. Bên cạnh đó, giá sản phẩm thịt hơi xuất chuồng lợn, gia cầm tăng trong những tháng gần đây. Do vậy, đàn lợn và đàn gia cầm có xu hướng tăng qui mô đầu con trên các hộ chăn nuôi để phục vụ nhu cầu trong và ngoài tỉnh.



Đàn trâu: Ước tính chung toàn tỉnh đến 30/9 năm 2025 có 28.360 con, so với cùng thời điểm năm trước bằng 94,71% và đạt 90% kế hoạch (kế hoạch tổng đàn trâu của tỉnh là 31.500 con).

Đàn bò: Ước tính toàn tỉnh có 111.890 con bò, bằng 95,63% kế hoạch năm (kế hoạch năm 117.000 con) và bằng 96,24% so với cùng kỳ. Trong đó, bò thịt có 111.465 con, bò sữa có 425 con. Các hộ chăn nuôi bò mang lại thu nhập thấp, hiệu quả chăn nuôi bò ngày một giảm mạnh, do đó người chăn nuôi có xu hướng giảm đầu con.

Đàn lợn: Đàn lợn thịt ước có 1.112.560 con, tăng 1,2% (+13.150 con), đàn lợn tăng do giá thịt lợn hơi xuất chuồng tăng làm cho chăn nuôi lợn đã mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ chăn nuôi, do đó người chăn nuôi không còn để hiện tượng trống chuồng như các năm trước.

Đàn gia cầm: Tính đến cuối tháng đàn gia cầm ước đạt 27.120 nghìn con (trong đó đàn gà 22.930 nghìn con), tăng 3,39% so với cùng kỳ. Do giá thịt gia cầm xuất chuồng bán ra có xu hướng tăng những tháng gần đây, vì vậy người

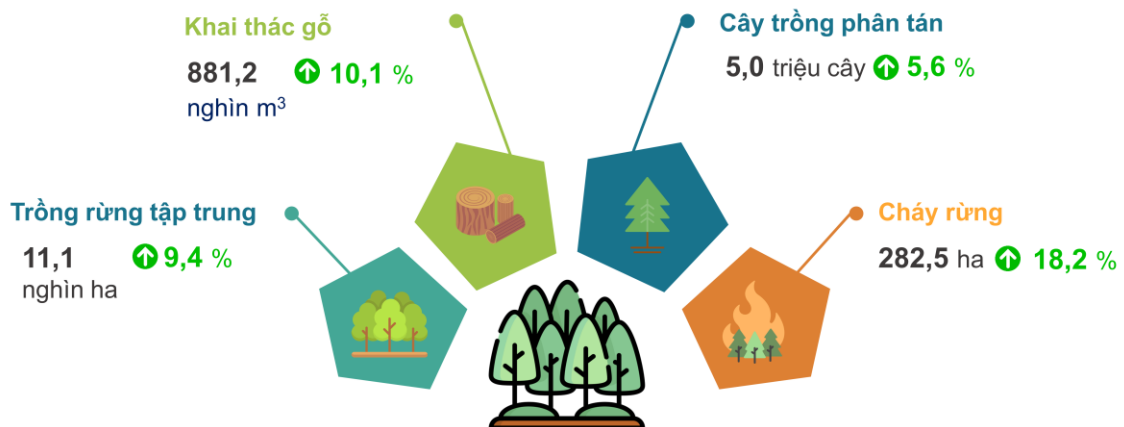
chăn nuôi đã tập trung vào đàn dê nhằm đáp ứng phục vụ nhu cầu của trong và ngoài tỉnh những tháng cuối năm.

b. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2025 ước đạt 11.070 ha, tăng 9,39% (tương ứng tăng 950 nghìn ha) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 làm hư hại một số diện tích, việc trồng mới đã được đẩy mạnh trong năm nay, dẫn đến tổng diện tích rừng trồng mới tăng cao. Trồng cây phân tán ước trồng đạt hơn 5 triệu cây, tăng 5,63% số cây trồng của năm trước, năm 2025 tiếp tục triển khai dự án trồng 1 tỷ cây phân tán.

Khai thác gỗ: Trong tháng 9, toàn tỉnh ước tính khai thác gỗ đạt 69,79 nghìn m³, tăng 0,98% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Luỹ kế đến hết tháng 9/2025 sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh ước đạt 881,16 nghìn m³. Do diện tích đến tuổi khai thác tăng và nhu cầu gỗ chế biến đang tăng lên. Việc khai thác rừng đã được các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ rừng thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Tình hình sản xuất lâm nghiệp 9 tháng năm 2025
so với cùng kỳ**



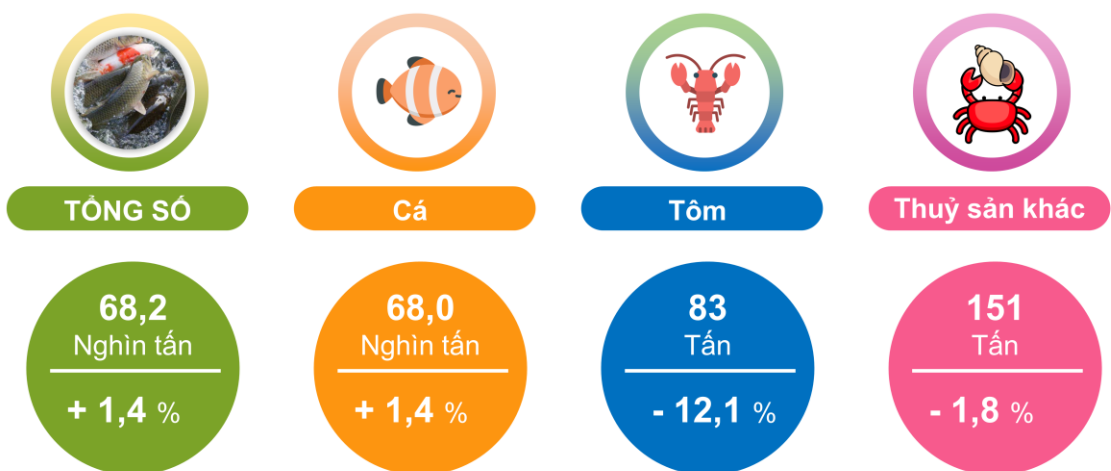
Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng: 9 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 47 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 282,5 ha nguyên nhân do trong mấy tháng đầu năm thời tiết hanh khô, dễ gây ra cháy rừng. Số vụ chặt phá rừng tự nhiên trái pháp luật xảy ra 34 vụ, so với cùng kỳ năm 2024, giảm 10 vụ.

c. Sản xuất thủy sản

9 tháng đầu năm 2025 diện tích nuôi trồng thủy sản trong ao đất đạt 16.223 ha, bằng 100,1% so với KH năm (kế hoạch năm là 16.200 ha). Toàn tỉnh hiện có 100 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung có quy mô diện tích từ 10 ha trở lên với diện tích 3.100 ha. Số lồng nuôi cá trên sông: 2.911 lồng (tăng 58 lồng so với cùng kỳ). Diện tích nuôi cá thâm canh trong ao đất và số lồng nuôi cá trên sông được duy trì ổn định, cơ cấu giống cá thả nuôi được người dân chú trọng để phát triển, đối tượng cá nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao ngày càng được chú trọng và mở rộng như: Cá lăng đen (cá nheo Mỹ), cá rô phi đơn tính, cá điêu hồng, cá chép, cá tầm, cá chiên...

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng 9 tháng đầu năm ước đạt trên 68.205,8 tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ; (riêng tháng 9 ước đạt 6.972,5 tấn, tăng 0,84% so cùng kỳ năm trước), trong đó sản lượng cá ước đạt 67.972,2 tấn, bằng 1,43% so với cùng kỳ, sản lượng tôm đạt 83,1 tấn và thủy sản khác là 150,5 tấn.

Sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2025 so với cùng kỳ



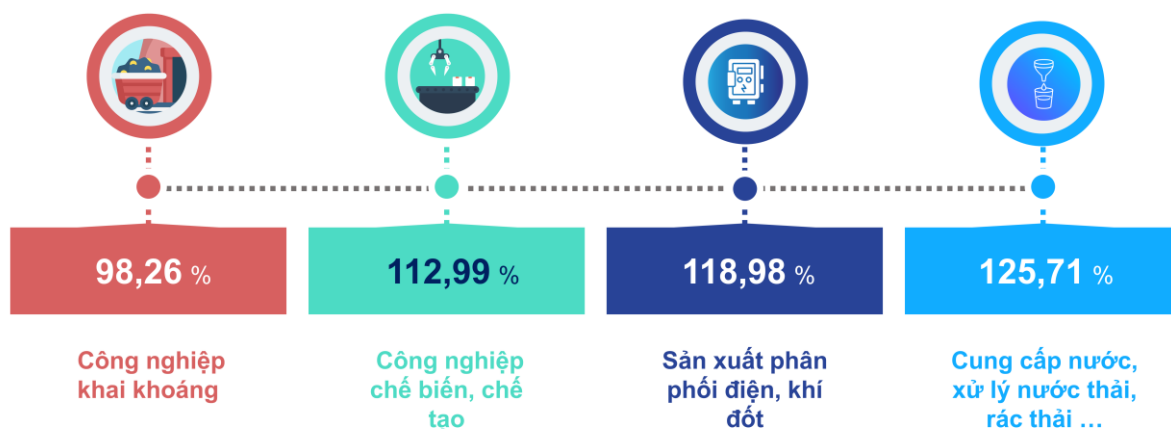
3. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát huy tốt vai trò là động lực tăng trưởng cho kinh tế của tỉnh, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2025 tăng 15,72%, trong đó ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh là Ngành 26 (Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học) tăng cao 27,58% đóng góp chính vào tốc độ tăng chung của ngành công nghiệp cũng như kinh tế của tỉnh.

a) Về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9 năm 2025 so với cùng kỳ
Tổng số ước đạt 113,03%



Tháng 9, chỉ số IIP tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và là điểm sáng trong bức tranh kinh tế của tỉnh với mức tăng khá cao (tăng 13,03%) so với tháng cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp trọng điểm là Ngành 26 có mức tăng cao hơn nhiều mức tăng chung (tăng 14,63%). Cụ thể so với các gốc so sánh như sau:

- So với tháng trước: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước tăng 4,04%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm nhẹ 0,58%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 4,04%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 6,69% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 2,49%.

- So với tháng cùng kỳ: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng khá 13,03%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 1,74%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 12,99%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 18,98%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 25,71%.

Tính chung 9 tháng, chỉ số IIP ước tăng 15,72%; trong đó: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng với mức tăng 15,87%; khai khoáng giảm 7,5%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 1,89%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 19,97%.



Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2, một số ngành có mức tăng cao so với cùng kỳ như: Ngành 26 tăng 27,58%; sản xuất trang phục tăng 18,3%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 18,15%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số IIP giảm nhiều do còn gặp nhiều khó khăn như: Sản xuất than cứng và than non ước giảm 7,5% do năm 2025 công ty Than 45 không gia hạn thêm giấy phép khai thác lộ thiên chỉ còn sản lượng hầm lò nên sản lượng khai thác giảm; in, sao chép bản ghi các loại ước giảm 16,84% do các công ty gặp khó khăn về đơn hàng; sản xuất thiết bị điện ước giảm 46,39% do các công ty sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời bị giảm đơn hàng từ đầu năm 2024 do cung đang dư thừa, cùng với chính sách thuế đối ứng của Mỹ các công ty gặp khó khăn trong việc xuất hàng sang thị trường Mỹ, các công ty trong tỉnh tạm dừng hoạt động do không ký được hợp đồng mới, chỉ tiêu thụ hàng tồn kho; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy ước giảm 10,92% do một số doanh nghiệp không đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất nên bị đình chỉ hoạt động.

b) Về sản phẩm

Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng cao trong 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ có thể kể đến như: Bánh quy ước đạt 41,7 nghìn tấn, tăng 24,1%; bia đóng chai ước đạt 4.037,8 nghìn lít, tăng 23,1%; hàng thêu dạng chiếc, dạng dài hoặc dạng theo mẫu ước đạt 1.879,7 nghìn m², tăng 32,1%; mạch tích hợp

điện tử ước đạt 429 triệu chiếc, tăng 29,8%; máy tính xách tay, kể cả notebook và subnotebook ước đạt 11.093,1 nghìn cái, tăng 160,7%; điện thoại thông minh có giá >10 triệu ước đạt 10,4 triệu cái, tăng 37,8%; đồng hồ thông minh có giá từ 3 đến < 6 triệu ước đạt 13,9 triệu cái, tăng 41,2%; máy thu hồi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh ước đạt 150,3 triệu cái, tăng 100,6%. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Than đá các loại ước đạt 637,7 nghìn tấn, giảm 7,5%; giấy và bìa khác ước đạt 191,3 nghìn tấn, giảm 50,7%; dược phẩm khác có chứa vitamin và các sản phẩm của vitamin và tiền vitamin ước đạt 458 tấn, giảm 22,3%; pin khác ước đạt 112,7 triệu viên, giảm 53,8%; các loại ắc quy điện khác chưa được phân vào đầu ước đạt 5,9 tỷ kwh, giảm 28,5%.

4. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Bắc Ninh đã và đang tiếp tục khẳng định vị thế là cực tăng trưởng năng động của miền Bắc, điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực đô thị thông minh, đô thị xanh, công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn.

Trong tháng 9, toàn tỉnh thu hút được 148,76 triệu USD vốn đầu tư quy đổi; trong đó cấp mới 6 dự án đầu tư trong nước và 7 dự án FDI với số vốn đăng ký lần lượt là 1.721,6 tỷ đồng và 9,5 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 3 dự án trong nước và 9 dự án FDI với số vốn bổ sung là 691 tỷ đồng và 43,9 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã thu hút trên 15,3 tỷ USD vốn đầu tư quy đổi. Trong đó, cấp mới 162 dự án đầu tư trong nước và 262 dự án FDI với số đăng vốn ký lần lượt là 256.149,5 tỷ đồng và 1.509,8 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 141 dự án trong nước và 201 dự án FDI với số vốn đăng ký bổ sung là 10.603,7 tỷ đồng và 3.300,2 triệu USD. Riêng thu hút FDI Bắc Ninh hiện đứng đầu cả nước.

Tháng 9 có 625 DN với số vốn đăng ký đạt 43.626 tỷ đồng; 57 chi nhánh văn phòng đại diện, 230 địa điểm kinh doanh thành lập mới. Lũy kế 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh 5.448 doanh nghiệp gia nhập thị trường, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2024, với số vốn đăng ký là 94.584 tỷ đồng; có 369 Chi nhánh, Văn phòng đại diện được đăng ký và 2.142 địa điểm được thành lập mới.

5. Đầu tư và xây dựng

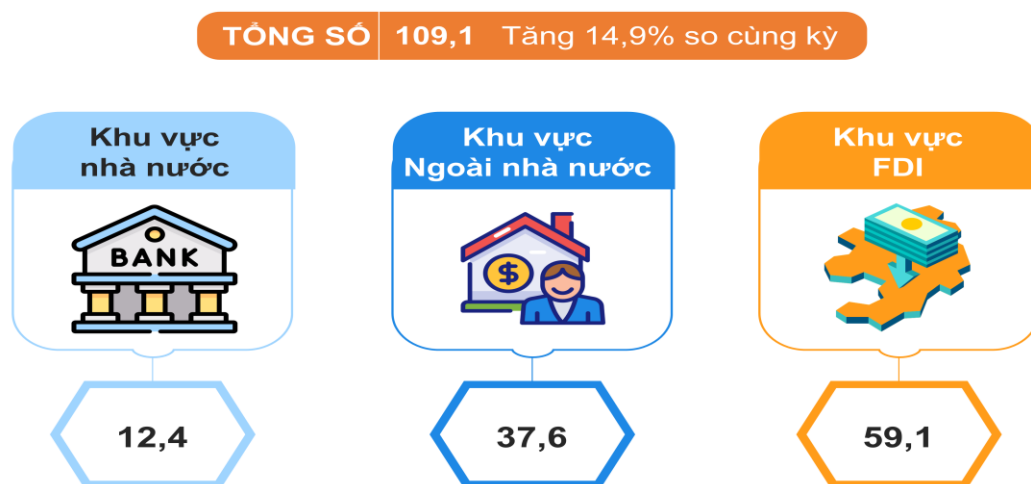
Tổng vốn đầu tư ước tính thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt 109.128,9 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ. Trong đó:

Vốn nhà nước ước đạt 11.473,9 tỷ đồng, tăng 24,6% so với cùng kỳ.

Vốn ngoài nhà nước ước đạt 37.566,6 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 59.158,1 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư thực hiện theo giá hiện hành 9 tháng đầu năm 2025
(Nghìn tỷ đồng)



Có thể thấy tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã được cải thiện đáng kể, đạt kế hoạch đề ra, cùng với đó là năng lực một số nhà thầu đã đáp ứng yêu cầu, công tác hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, hồ sơ lựa chọn nhà thầu thi công có chuyển biến tích cực, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án kéo dài đã được giải quyết nhanh. Nguồn vốn do địa phương quản lý 11.389,5 tỷ đồng, tăng 24,6% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, việc thực hiện vốn đầu tư trong 9 tháng của khu vực ngoài nhà nước và khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài có sự tăng trưởng khá tốt so với cùng kỳ do các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà xưởng, mở rộng dây chuyền sản xuất, các hộ gia đình xây dựng, sửa chữa nhà cửa tăng lên sau khi thu nhập được cải thiện. Vốn thực hiện trong 9 tháng của khu vực hộ dân cư ước đạt 28.326,8 tỷ đồng, tăng 20,8% so với cùng kỳ.

Các công trình trọng điểm triển khai trong kỳ gồm: *Cấp tỉnh*: Dự án ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng, các dự án thành phần (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh) thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô Hà Nội, công trình “Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu”; *cấp xã*: Công trình “Dự án đầu tư xây dựng ĐT đoạn từ cầu Bến Tuần đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng

đi cầu Bì Nội, huyện Tân Yên cũ, công trình “Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT295 đến QL37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cũ”;...

6. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tháng 9 vẫn giữ đà tăng so với cùng kỳ, trong đó các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu:

Tổng thu nội địa toàn tỉnh tháng 9/2025 ước đạt 2.806 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng ước đạt 47.298 tỷ đồng, bằng 103,2% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2025, tăng 54,9% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: thu tiền sử dụng đất tháng 9 ước đạt 1.085,1 tỷ đồng, bằng 11,7% so với dự toán của UBND tỉnh giao và tăng 53,1% so với cùng kỳ, lũy kế 9 tháng ước đạt 15.461,4 tỷ đồng, bằng 166,3% so với dự toán và tăng gấp 3,2 lần so với cùng kỳ; thu từ thuế, phí tháng 9 ước đạt 1.720,7 tỷ đồng, bằng 4,7% dự toán và giảm 12,8% so với cùng kỳ, lũy kế 9 tháng ước đạt 31.836,6 tỷ đồng, bằng 87,1% dự toán và tăng 23,5% so với cùng kỳ. Trong 17 khoản thu thuế, phí có 4 khoản giảm so với cùng kỳ, 13 khoản tăng so với cùng kỳ năm 2024.

Lũy kế 9 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 13.358 tỷ, tăng 26,1%; thuế thu nhập cá nhân ước đạt 5.740 tỷ đồng, tăng 22,5%; tiền thuê đất ước đạt 877,3 tỷ, tăng 35,2%; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 6.498 tỷ, tăng 17%; lệ phí trước bạ ước đạt 1.413,6 tỷ, tăng 37,9%; thu khác ngân sách ước đạt 1.342,6 tỷ đồng, tăng 12,4%.

Lũy kế 9 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước đạt 55,9 tỷ, bằng 70%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 21,6 tỷ, bằng 33,1%; thu từ quỹ đất công ích ước đạt 89,1 tỷ đồng, bằng 98,1%; thu từ tiền thuê nhà, bán nhà thuộc sở hữu của nhà nước ước đạt 58 tỷ đồng, bằng 14,1%.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong 9 tháng các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục duy trì ở mức thấp theo chỉ đạo của ngân hàng nhà nước và Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân giảm chi phí tín dụng, tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất. Mức lãi suất huy động tiền gửi tối đa kỳ hạn từ 1-6 tháng là 4,5%/năm và mức lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến từ 4- 7,5%/năm.....

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 30/9/2025 đạt 386,3 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 11,54% so với thời điểm 31/12/2024.

Công tác cho vay: Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: Cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 30/9/2025 dư nợ toàn tỉnh đạt 371 nghìn tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 20,34% so với thời điểm 31/12/2024.

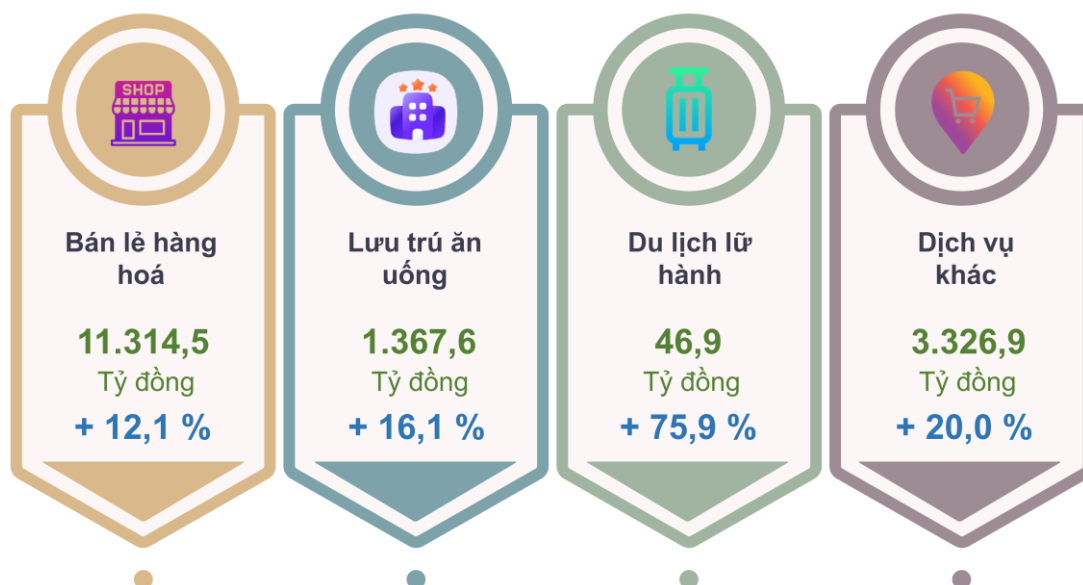
Công tác thanh toán: Hoạt động thanh toán, nhất là thanh toán không dùng tiền mặt phát triển mạnh. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ hiện đại, thân thiện, tiện lợi như QR code, thanh toán không tiếp xúc, Internet banking, Mobile banking, thanh toán tiền điện, nước, dịch vụ công... đáp ứng nhu cầu, mang lại trải nghiệm và lợi ích thiết thực cho khách hàng. Doanh số thanh toán qua ngân hàng tháng 9 ước đạt 1,1 triệu tỷ đồng, lũy kế 9 tháng ước đạt 13,8 triệu tỷ đồng; trong đó, thanh toán không dùng tiền mặt chiếm 83% tổng doanh số thanh toán.

7. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Trong 9 tháng đầu năm 2025, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh luôn được cung ứng dồi dào, giá cả hàng hóa ổn định phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Các hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá ở mức 2 con số so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:

Thương mại dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 9 năm 2025 đạt **16.055,9** tỷ đồng, tăng **14,1** % so với cùng kỳ 2024



a) Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9 ước đạt 11.314,5 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 12,1% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 106.400,8 tỷ đồng, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước. Biến động doanh thu bán lẻ hàng hóa thể hiện ở một số nhóm hàng hóa sau:

- Lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 4.913,3 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 15% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 9 tháng ước đạt 46.163,7 tỷ đồng, tăng 22,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Hàng may mặc: Doanh thu ước đạt 431,2 tỷ đồng, giảm 0,6% so với tháng trước nhưng tăng 12,5% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 9 tháng ước đạt 3.916,8 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

- Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: Doanh thu ước đạt 1.180,1 tỷ đồng, tăng 0,6% so tháng trước và tăng 18,8% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 9 tháng ước đạt 10.384,4 tỷ đồng, tăng 14% so cùng kỳ năm trước.

- Gỗ và vật liệu xây dựng: Doanh thu ước đạt 1.594,5 tỷ đồng, tăng 1,3% so tháng trước và tăng 3,7% so cùng tháng năm trước; doanh thu 9 tháng ước đạt 15.144,1 tỷ đồng, tăng 15,5% so cùng kỳ năm trước.

- Xăng, dầu các loại: Doanh thu ước đạt 713,7 tỷ đồng, giảm 1,3% so với tháng trước và giảm 2,7% so cùng tháng năm trước; doanh thu 9 tháng ước đạt 7.288,4 tỷ đồng, tăng 1,5% so cùng kỳ năm trước.

b) Doanh thu các ngành dịch vụ

Hoạt động của các ngành dịch vụ trong tháng duy trì ổn định, không có nhiều biến động lớn; doanh thu của hầu hết các ngành dịch vụ đều có mức tăng so với tháng trước cũng như cùng tháng năm trước, biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Doanh thu ước đạt 1.367,6 tỷ đồng, giảm 4,3% so với tháng trước nhưng tăng 16,1% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 9 tháng ước đạt 12.286,4 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 1.259 tỷ đồng, giảm 4,9% so với tháng trước nhưng tăng 14,4% so với tháng cùng kỳ; lũy kế từ đầu năm doanh thu ước đạt 11.427,6 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ du lịch lữ hành: Doanh thu ước đạt 46,9 tỷ đồng, giảm 41,7% so với tháng trước nhưng tăng 75,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng ước đạt 617 tỷ đồng, tăng 37,3% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác: Doanh thu ước đạt 3.326,9 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 20% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng ước đạt 26.792,9 tỷ đồng, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 22,9%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 3,8%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 18,3%; hoạt động dịch vụ khác tăng 12,4%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 18,5%.

c) Vận tải và kho bãi

Tháng 9, hoạt động vận tải tiếp tục ghi nhận nhiều thông số tích cực cả về doanh thu và sản lượng so với tháng trước cũng như tháng cùng kỳ; đã và đang hỗ trợ rất tốt cho đời sống người dân và doanh nghiệp, nhất là hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Doanh thu hoạt động vận tải tháng 9/2025 ước đạt 2.612 tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước và tăng 8% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, doanh thu vận tải ước đạt 22.381,9 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Vận tải hành khách: Doanh thu ước đạt 416,2 tỷ đồng, tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 23,3% so với tháng cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 6,9 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 299,8 triệu lượt khách.km, tương ứng tăng lần lượt là 10,8% và 21,7% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 3.541,1 tỷ đồng, tăng 13,1%; vận chuyển ước đạt 62,4 triệu lượt khách, tăng 7,7%; luân chuyển ước đạt 2.554 triệu lượt khách. km, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu ước đạt 1.399,7 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước và 14,3% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 12,6 triệu tấn, tăng 7%; khối lượng luân chuyển ước đạt 452,2 triệu tấn.km, tăng 14,2% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, ước tính doanh thu đạt 12.162,3 tỷ đồng, tăng 11,3%; khối lượng vận chuyển ước đạt 111,6 triệu tấn, tăng 6,5%; khối lượng luân chuyển ước đạt 4.058 triệu tấn.km, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Doanh thu tháng 9 ước đạt 767,8 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước nhưng giảm 8% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng ước đạt 6.454,1 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ bưu chính, chuyển phát: Doanh thu tháng 9 ước đạt 28,4 tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng cao 32,1% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng ước đạt 224,4 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải so với cùng kỳ năm 2024

					
Tháng 9	HÀNH KHÁCH	9 Tháng	Tháng 9	HÀNG HOÁ	9 Tháng
6.895 Nghìn HK + 10,8 %	Vận chuyển	62,4 Triệu HK + 7,7 %	12,6 Nghìn tấn + 7,0 %	Vận chuyển	111,6 Triệu tấn + 6,5 %
299,8 Triệu lượt HK + 21,7 %	Luân chuyển	2.554 Triệu lượt HK + 11,7 %	452,2 Triệu tấn.km + 14,2 %	Luân chuyển	4058 Triệu tấn.km + 10,9 %

d) Chỉ số giá tiêu dùng

Giá dịch vụ giáo dục, giá xăng dầu, giá thực phẩm và giá thuê nhà ở tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 9/2025 tăng 0,74% so với tháng trước. Tính chung 9 tháng, chỉ số CPI

bình quân tăng 2,81% so với cùng kỳ năm trước. Biến động chỉ số CPI tháng 9 so với các gốc so sánh cụ thể như sau:

So với tháng trước, CPI tăng 0,74%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có 08 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng, cụ thể: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,43%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,08%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,04%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,42%; thuốc và thiết bị y tế tăng 0,03%; giao thông tăng 1,03%; giáo dục tăng 7,83% và hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%. Ở chiều ngược lại, có 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,16%; bưu chính viễn thông giảm 0,22% và văn hóa, giải trí và du lịch tăng giảm 0,53%.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 2,85%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 09 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng. Các nhóm hàng có mức tăng cao như: Thuốc và thiết bị y tế tăng 11,3% do triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 5,67% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 15,62%, điện sinh hoạt tăng 8,62% do nhu cầu sử dụng điện tăng và EVN điều chỉnh tăng mức giá bán lẻ điện bình quân từ tháng 5/2025, nước sinh hoạt tăng 6,59%, dịch vụ sửa chữa nhà tăng 5,68% và nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 3% do nhu cầu thuê nhà tăng; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,78% tác động làm CPI chung tăng 0,1 điểm phần trăm, trong đó: Đồ dùng cá nhân tăng 6,07%, dịch vụ về hiếu hỉ tăng 3,67%, dịch vụ phục vụ cá nhân tăng 2,45%. Ở chiều ngược lại có 02 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là: Bưu chính viễn thông giảm 0,51% do các mặt hàng điện thoại mẫu cũ và phụ kiện điện thoại giảm giá và văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,46% góp phần làm CPI chung giảm 0,02 điểm phần trăm.



Tính chung 9 tháng năm 2025, CPI tăng 2,81% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 11,12% làm CPI tăng 0,64 điểm phần trăm do giá khám chữa bệnh được điều chỉnh tăng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,54% chủ yếu do giá lệ phí công chứng, bảo hiểm và dịch vụ khác tăng 11,43%, đồ dùng cá nhân tăng 5,03%, dịch vụ hiếu, hỉ tăng 3,36%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng; riêng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,5% tác động làm CPI tăng 1,02 điểm phần trăm. Trong khi đó giá xăng, dầu diesel giảm là nguyên nhân chính kéo chỉ số nhóm giao thông giảm 3,53% tác động làm CPI chung giảm 0,34 điểm phần trăm và nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,8% đã tác động làm CPI chung giảm 0,03 điểm phần trăm.

e) Bưu chính, viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân; đồng thời chủ động ứng phó thiên tai trong thời gian tới, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sạt lở, lũ quét và đảm bảo thông tin liên lạc trong mùa mưa bão.

Các doanh nghiệp bưu chính, chuyên phát tăng cường đảm bảo dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước khi sáp nhập đơn vị hành chính và tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh; duy trì ổn định 100% xã, phường, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 100% số điểm phục vụ có kết nối Internet; chỉ tiêu bán kính phục vụ là 2,5km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân dưới 5.000 người/điểm phục vụ; đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh có thư, báo đến trong ngày. Đồng thời, tiếp tục tham mưu xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ, phục vụ kịp thời cho phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, phù hợp với sự phát triển hạ tầng viễn thông cả nước.

PHẦN B-MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Sau hơn hai tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, mặc dù khối lượng công việc rất lớn, nhưng với sự quyết tâm và quyết liệt từ các cấp, các ngành, hoạt động của bộ máy chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã nhanh chóng đi vào ổn định hoạt động. Sự thay đổi này không chỉ tạo điều kiện khai thác những tiềm năng phát triển mới của tỉnh mà còn góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Thành quả đạt được đã nhận được sự đồng thuận rộng rãi trong nhân dân và sự ghi nhận tích cực từ Trung ương, khẳng định tầm nhìn cùng định hướng đúng đắn của tỉnh.

Nhìn chung, đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp triển khai, quan tâm thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai toàn diện, bao trùm, bảo đảm quyền lợi cho nhân dân sau sáp nhập. Chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp học và trang thiết bị, đồ dùng dạy học và tổ chức thành công khai giảng năm học mới 2025-2026. Tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục được kiểm soát tốt. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức để chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9 mang đến không khí rộn ràng, lan tỏa niềm phấn khởi đến mọi tầng lớp nhân dân. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Trong tháng 9, tình hình đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra. Thu nhập người lao động trong các doanh nghiệp ổn định; các chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động được thực hiện đầy đủ, góp phần ổn định quan hệ lao động.

Công tác giải quyết việc làm được triển khai quyết liệt. Trong tháng 9, đã thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động (GPLĐ) cho 1.816 người lao động nước ngoài (trong đó: cấp mới 1.303 GPLĐ, cấp lại 102 GPLĐ, gia hạn 411 GPLĐ); xác nhận cho 08 lao động nước ngoài thuộc diện miễn GPLĐ; thu hồi 233 GPLĐ. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Văn kiện Dự án “Hỗ trợ của ILO cho hoạt động di cư lao động tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bắc Ninh năm 2025”. Kết quả giải quyết việc làm 9 tháng đầu năm 2025: Toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 43.600 lao động, trong đó có 2.645 lao động đi làm việc có thời ở nước ngoài theo hợp đồng.

Công tác người có công:

Công tác quản lý, chăm sóc, giải quyết chế độ chính sách đối với người có công luôn được tỉnh Bắc Ninh quan tâm, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Trong tháng 9, tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với Quỹ Thiện Tâm tổ chức trao tặng quà nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh 02/9 cho 427 người là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, tổng kinh phí tặng quà trên 8,5 tỷ đồng.

Tổ chức tặng quà cho 2.250 trường hợp là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh đang hưởng trợ cấp

hàng tháng nhân ngày thảm họa da cam/DIOXIN với tổng kinh phí thực hiện 2,25 tỷ đồng. Tổ chức hội nghị gặp mặt cán bộ lão thành cách mạng, nguyên lãnh đạo tỉnh, người có công, gia đình chính sách tiêu biểu tỉnh; nhân dịp này, tổ chức trao tặng 175 xuất quà với tổng kinh phí gần 570 triệu đồng.

2. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng vẫn đang được kiểm soát tốt. Ngành Y tế chỉ đạo các đơn vị giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm và xử lý triệt để các ổ dịch nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc, nghi mắc bệnh truyền nhiễm, điều tra, khoanh vùng và triển khai kịp thời các biện pháp phòng chống không để dịch bệnh lan rộng, bùng phát (lưu ý tăng cường phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh sởi tại cộng đồng).

Trong tháng ghi nhận: 16 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 69 trường hợp tay chân miệng; 22 trường hợp Covid-19; 01 trường hợp mắc bệnh liên cầu lợn; 49 trường hợp sốt xuất huyết Dengue.

Trên địa bàn tỉnh trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Công tác khám, chữa bệnh

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt.

Trong tháng 9, tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 403.517 lượt, trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 85.702 lượt; Điều trị nội trú 47.125 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 7.218 ca; Tổng số chuyển tuyến: 8.589 ca, trong đó chuyển tuyến nội trú: 1.349 ca, chuyển tuyến ngoại trú: 7.240 ca.

3. Công tác giáo dục và đào tạo

Trong tháng 9, ngành giáo dục đã có những chuẩn bị tốt nhất về cơ sở vật chất, đội ngũ và môi trường giáo dục chào đón năm học mới. Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên sau sáp nhập tỉnh, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh Bắc Ninh có hơn 1,2 nghìn trường học với gần 47 nghìn cán bộ, giáo viên và 915,3 nghìn học sinh. Với quyết tâm cao độ ngành Giáo dục Bắc Ninh tập trung cao độ mới phương pháp giảng dạy và học tập, tạo điều kiện tốt

nhất cho học sinh được phát triển toàn diện, xây dựng một nền giáo dục kỷ cương, sáng tạo.

Ngành Giáo dục tiếp tục xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, HS phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong CSGD dân lập, tư thục; các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các CSGD công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo đúng tinh thần của Nghị quyết 217/2025/QH15 của Quốc hội.

Đồng thời triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước của Trung ương và tỉnh Bắc Ninh tổ chức; thực hiện thiết thực phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025-2030. Tích cực hưởng ứng và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh phát động như: Thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Bình dân học vụ số...

4. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch

Về lĩnh vực văn hóa:

Trong 9 tháng đầu năm, tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức thành công nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa lớn: Lễ kỷ niệm 1015 năm ngày Lý Thái Tổ - Công Uẩn đăng quang Hoàng đế (15/3) và đón nhận bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt Đình Đình Bảng; Di tích quốc gia Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo; Bảo vật quốc gia ấn vàng “Hoàng Đế Chi Bảo”; Chương trình nghệ thuật tại Lễ khai mạc Tuần Văn hóa – Du lịch năm 2025; Chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng kỷ niệm 135 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Tuần phim Ấn Độ; Chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng thành lập tỉnh Bắc Ninh mới và nhiều hội thi, hội diễn, liên hoan...

Đến nay, tỉnh Bắc Ninh có 07 di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh; 1451 di tích được xếp hạng, trong đó có 01 di sản văn hoá thế giới (gồm 02 điểm di tích là chùa Vĩnh Nghiêm, phường Tân An; chùa Bồ Đà, phường Vân Hà), 09 di tích, cụm di tích quốc gia đặc biệt (với 41 điểm), 295 di tích quốc gia và 1113 di tích cấp tỉnh; 24 bảo vật quốc gia; 33 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 1319 lễ hội hằng năm; 246 nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Tổ chức chương trình nghệ thuật dân gian trên thuyền, kết hợp biểu diễn Dân ca Quan họ, Chèo và các ca khúc cách mạng tại hồ Nghĩa Long và hồ

Nguyên Phi Ý Lan; Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội Bắc Ninh chủ đề “Bắc Ninh ngàn năm văn hiến - Khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới” tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia (Hà Nội) từ 28/8 đến 05/9/2025; Trưng bày sách báo kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (02/9/1945 – 02/9/2025) tại Thư viện Bắc Ninh số 1 và số 2; Trưng bày kỷ niệm 80 năm Công an nhân dân và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại Bảo tàng Bắc Ninh số 1; Tổ chức trưng bày chuyên đề “Bắc Ninh trong Cách mạng tháng 8 năm 1945” và triển lãm ảnh “Thành tựu ngành Văn hóa Bắc Ninh giai đoạn 1997-2025” tại Bảo tàng Bắc Ninh số 2; Hoạt động trải nghiệm nghề làm tranh dân gian Đông hồ tại Trung tâm Bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ, phường Thuận Thành.

Về lĩnh vực thể dục, thể thao:

Trong 9 tháng đầu năm, tỉnh Bắc Ninh đã đăng cai tổ chức thành công 05 giải thể thao quốc gia (Giải vô địch Cờ vua; giải vô địch Pickleball; giải Quần vợt; giải Karate; giải Bóng đá hạng Nhì quốc gia đối với các trận đấu tại Bắc Ninh) và 01 giải thể thao quốc tế (Quần vợt quốc tế Davis Cup châu Á); 16 giải thể thao cấp tỉnh và phối hợp tổ chức thành công nhiều giải thể thao của các sở, ngành, địa phương.

9 tháng đầu năm, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2 đào tạo 35 bộ môn với tổng số 727 VĐV. Các đội tuyển tập luyện, tham gia 106 giải thể thao quốc gia, 17 giải thể thao quốc tế (giải cờ vua - cờ tướng quốc gia; giải vô địch trẻ Châu Á Jujitsu; giải vô địch Roller Sport; giải vô địch Vật tự do, cổ điển...), giành 1202 huy chương các loại (312 HCV, 329 HCB, 561 HCD), trong đó có 74 huy chương Quốc tế (nổi bật là VĐV Nguyễn Thị Thu Thủy giành HCV vô địch Châu Á, HCV cúp Thế giới, HCB đại hội thể thao Thế giới tháng 8/2025).

Về lĩnh vực phát triển du lịch:

Trong 9 tháng đầu năm, tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với các địa phương chỉ đạo các khu di tích, các khu, điểm du lịch, dịch vụ trên địa bàn triển khai nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao nhằm thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh. Chỉ tính riêng trong dịp nghỉ lễ 2/9, tỉnh Bắc Ninh đón khoảng 265.000 lượt khách, tăng 18% so cùng kỳ. Đến nay, tổng số lượng khách du lịch 9 tháng đến Bắc Ninh ước đạt 5.498.000 lượt, tăng 30%, so với cùng kỳ (trong đó khách quốc tế ước đạt khoảng 345.000 lượt), đạt 99% so với kế hoạch năm 2025. Tổng doanh thu từ các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt 4.748 tỷ đồng, tăng 58%, so với cùng kỳ 9 tháng đầu năm 2024, đạt 99% kế hoạch năm 2025.

5. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng 9 và 9 tháng năm 2025 toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT; tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 17.439 trường hợp vi phạm (trong đó: 375 trường hợp liên quan tải trọng và coi nói thành thùng, 3.560 trường hợp về nồng độ cồn, 5.840 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 55 xe ô tô, 5.966 xe mô tô; tước giấy phép lái xe có thời hạn 464 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 3.108 trường hợp; thu nộp ngân sách 19,250 tỷ đồng.

Tính từ 15/8/2025 đến ngày 14/9/2025, toàn tỉnh xảy ra 52 vụ tai nạn giao thông, làm chết 31 người, làm bị thương 31 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn tăng 02 vụ, tăng 4%; số người chết tăng 08 người, tăng 34,8%; số người bị thương tăng 03 người, tăng 10,7%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông không thay đổi; giảm 09 người chết, giảm 22,5%; số người bị thương tăng 09 người, tăng 40,1%. Tính chung 9 tháng, toàn tỉnh xảy ra 462 vụ tai nạn giao thông, làm chết 298 người, làm bị thương 247 người; so với cùng kỳ năm 2024, giảm 61 vụ, giảm 11,6%; tăng 11 người chết, tăng 3,8% và giảm 48 người bị thương, giảm 16,3%.

An ninh chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường: Trong tháng 9 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phát hiện và xử lý 9 vụ vi phạm môi trường, tổng số tiền xử phạt là 1.490 triệu đồng. Công dồn 9 tháng đầu năm, tổng số vụ vi phạm môi trường là 163 vụ, tổng số vụ đã xử lý là 142 vụ, tổng số tiền xử phạt là 7.207,5 triệu đồng.

Thiên tai: Từ đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh xảy ra 03 vụ thiệt hại do thiên tai, thiệt hại ước tính khoảng 8.300 triệu đồng.

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng 9 đã tham gia cứu hộ cứu nạn 04 vụ, giảm 01 vụ so với tháng 8/2025, cứu được 02 người bị lạc trong rừng ra ngoài an toàn, tìm được 02 thi thể nạn nhân bị đuối nước.

Cháy, nổ: Trong tháng 9 toàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy (tăng 01 vụ so với tháng 8): 01 vụ tại Công ty cổ phần công nghiệp Việt Mỹ, xã Gia Bình; 01 vụ tại Công ty TNHH nội thất và thiết bị giáo dục Hoàng Ngân, phường Tiền Phong; 01 vụ cháy cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới của ông Đào Xuân Ái, phường Từ Sơn; 01 vụ tại Công ty cổ phần Gỗ Việt Nam Đương Đại và 01 vụ tại dãy kiot của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Vận ở phường Trí Quả. Nguyên nhân cháy hiện đang được điều tra làm rõ, không gây thiệt hại về người.

Để tỉnh Bắc Ninh hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 11,5% trong năm 2025 mà Chính phủ giao, trong quý 4 cần tập trung một số nội dung như sau:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm như giao thông, thủy lợi, và các khu công nghiệp. Giải quyết nhanh các thủ tục hành chính, tháo gỡ các vướng mắc về giải phóng mặt bằng (đặc biệt là dự án Sân Bay Gia Bình); kêu gọi các chủ đầu tư, các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công đưa công trình, dự án sớm đưa vào hoạt động

Tiếp tục theo dõi sát tình hình thời tiết, sâu bệnh để kịp thời chỉ đạo sản xuất, đảm bảo diện tích gieo trồng, đặc biệt là các cây trồng vụ đông. Hỗ trợ nông dân trong việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nông sản.

Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, quản lý tài chính, ngân sách, đấu giá, đấu thầu,....

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2025 tỉnh Bắc Ninh. Thống kê tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Tổng hợp & Đối ngoại, CTK (b/c);
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Đông Văn Sung